

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN -
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - BỘ TÀI CHÍNH**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN -
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ -
BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2011

Số: 26/2011/TTLT-BNNPTNT-
BKHĐT-BTC

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Liên bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn các nội dung về quản lý, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tất cả các xã trong toàn quốc; quy trình, thủ tục về lập kế hoạch, quản lý ngân sách, cấp phát, thanh quyết toán vốn hỗ trợ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 (gọi tắt là Chương trình xây dựng NTM).

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện các hoạt động của Chương trình xây dựng NTM.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Các nội dung, hoạt động của Chương trình xây dựng NTM phải hướng tới mục tiêu thực hiện 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới ban hành tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Bộ tiêu chí quốc gia NTM).

2. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư địa phương là chính, Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các tiêu chí, quy chuẩn, chính sách, cơ chế hỗ trợ, đào tạo cán bộ và hướng dẫn thực hiện. Các hoạt động cụ thể do chính cộng đồng người dân ở thôn, xã bàn bạc dân chủ để quyết định và tổ chức thực hiện.

3. Kế thừa và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn nông thôn.

4. Thực hiện Chương trình xây dựng NTM phải gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có quy hoạch và cơ chế đảm bảo thực hiện các quy hoạch xây dựng NTM đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng các nguồn lực; tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã quản lý và tổ chức thực hiện các công trình, dự án của Chương trình xây dựng NTM; phát huy vai trò làm chủ của người dân và cộng đồng, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá.

6. Xây dựng NTM là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; cấp ủy đảng, chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, điều hành quá trình xây dựng quy hoạch, đề án, kế hoạch và tổ chức thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội vận động mọi tầng lớp nhân dân phát huy vai trò chủ thể trong xây dựng NTM.

Chương II

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Điều 3. Các bước xây dựng nông thôn mới

- Bước 1: Thành lập hệ thống quản lý, thực hiện
- Bước 2: Tổ chức thông tin, tuyên truyền về thực hiện Chương trình xây dựng NTM (được thực hiện trong suốt quá trình triển khai thực hiện)
- Bước 3: Khảo sát đánh giá thực trạng nông thôn theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia NTM
- Bước 4: Xây dựng quy hoạch NTM của xã
- Bước 5: Lập, phê duyệt đề án xây dựng NTM của xã
- Bước 6: Tổ chức thực hiện đề án
- Bước 7: Giám sát, đánh giá và báo cáo về tình hình thực hiện Chương trình.

Điều 4. Hệ thống quản lý, thực hiện Chương trình

1. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM của tỉnh, thành phố (gọi chung là Ban Chỉ đạo tỉnh):

a) Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh - Trưởng Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh làm Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực là Phó Chủ tịch UBND tỉnh và 01 Phó Trưởng ban là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các sở, ban ngành liên quan. Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm Trưởng ban, các phó trưởng ban và 3 ủy viên là đại diện lãnh đạo các Sở: Xây dựng, Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính;

Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng NTM trên phạm vi địa bàn.

b) Ban Chỉ đạo tỉnh thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Chương trình trên địa bàn. Số lượng cán bộ của Văn phòng Điều phối do Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh quyết định, trong đó có cán bộ hoạt động chuyên trách, chủ yếu là cán bộ Chi cục Phát triển nông thôn và cán bộ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm là cán bộ cấp phòng của các Sở, Ngành liên quan cử đến. Chánh Văn phòng Điều phối là Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Chánh văn phòng Điều phối nên do Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn đảm nhiệm.

2. Cấp huyện, thị xã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM của huyện, thị xã (gọi chung là Ban Chỉ đạo huyện)

a) Ban Chỉ đạo huyện do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; Phó Chủ tịch UBND huyện là Phó Trưởng ban. Thành viên gồm lãnh đạo các phòng, ban có liên quan của huyện;

Ban Chỉ đạo huyện có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện các nội dung của Chương trình NTM trên phạm vi địa bàn:

- Hướng dẫn, hỗ trợ xã rà soát, đánh giá thực trạng nông thôn; tổng hợp chung báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh;

- Hướng dẫn, hỗ trợ xã xây dựng đề án xây dựng NTM; giúp UBND huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt đề án theo đề nghị của UBND xã.

- Giúp UBND huyện quyết định đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật (KTKT) các công trình được ngân sách nhà nước hỗ trợ trên 03 (ba) tỷ đồng trong tổng giá trị của công trình;

- Tổng hợp kế hoạch thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn hàng năm và 5 năm báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) là cơ quan thường trực điều phối, giúp Ban Chỉ đạo huyện thực hiện Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn.

3. Cấp xã:

a) Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập hoặc không thành lập Ban chỉ đạo xây dựng NTM ở cấp xã. Trường hợp thành lập, thành phần Ban chỉ đạo xây dựng NTM ở cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;

b) Thành lập Ban quản lý xây dựng NTM xã (sau đây gọi tắt là Ban quản lý xã) do Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập. Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; Phó Chủ tịch UBND xã là Phó Trưởng ban. Thành viên là một số công chức xã, đại diện một số ban, ngành, đoàn thể chính trị xã và trưởng thôn. Thành viên Ban quản lý xã chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Ban quản lý xã trực thuộc UBND xã, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản và sử dụng con dấu của UBND xã trong hoạt động giao dịch với các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật;

- Ban quản lý xã có các nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

+ Ban quản lý xã là chủ đầu tư các dự án, nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. UBND tỉnh và UBND huyện có trách nhiệm hướng dẫn và tăng cường cán bộ chuyên môn giúp các Ban quản lý xã thực hiện nhiệm vụ được giao;

+ Tổ chức xây dựng quy hoạch, đề án, kế hoạch tổng thể và kế hoạch đầu tư hàng năm xây dựng NTM của xã, lấy ý kiến các cộng đồng dân cư trong toàn xã và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Tổ chức và tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện, giám sát các hoạt động thực thi các dự án đầu tư trên địa bàn xã;

+ Quản lý và triển khai thực hiện các dự án, nội dung bao gồm việc thực hiện các bước từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, nghiệm thu bàn giao và đưa dự án vào khai thác, sử dụng;

+ Được ký các hợp đồng kinh tế với các đơn vị có tư cách pháp nhân, cộng đồng hoặc cá nhân cung cấp các hàng hóa, xây lắp và dịch vụ để thực hiện các công trình, dự án đầu tư.

Trong trường hợp, đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà Ban quản lý xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư, UBND xã có thể thuê một đơn vị/tổ chức có đủ năng lực quản lý để hỗ trợ hoặc chuyển cho UBND huyện làm chủ đầu tư, có sự tham gia của lãnh đạo Ban quản lý xã. Việc thuê đơn vị/tổ chức có đủ năng lực thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Cấp thôn, bản, ấp (gọi chung là thôn): Thành lập Ban phát triển thôn, thành viên là những người có uy tín, trách nhiệm và năng lực tổ chức triển khai do cộng đồng thôn trực tiếp bầu và Chủ tịch UBND xã có quyết định công nhận (gồm người đại diện lãnh đạo thôn, đại diện các đoàn thể chính trị và hội ở thôn và một số người có năng lực chuyên môn khác liên quan đến xây dựng NTM).

Ban phát triển thôn có các nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

a) Tổ chức họp dân để tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ về chủ trương, cơ chế chính sách, phương pháp; các quyền lợi và nghĩa vụ của người dân, cộng đồng thôn trong quá trình xây dựng NTM. Triệu tập các cuộc họp, tập huấn đối với người dân theo đề nghị của các cơ quan tư vấn, tổ chức hỗ trợ nâng cao năng lực của người dân và cộng đồng về phát triển nông thôn;

b) Tổ chức lấy ý kiến của người dân trong thôn tham gia góp ý vào bản quy hoạch, bản đề án xây dựng NTM chung của xã theo yêu cầu của Ban quản lý xã;

c) Tổ chức xây dựng các công trình hạ tầng do Ban quản lý xã giao nằm trên địa bàn thôn (đường giao thông, đường điện liên xóm, liên gia; xây dựng trường mầm non, nhà văn hóa thôn);

d) Tổ chức vận động nhân dân tham gia phong trào thi đua giữa các xóm, các hộ tập trung cải tạo ao, vườn, chỉnh trang cổng ngõ, tường rào để có cảnh quan đẹp. Tổ chức hướng dẫn và quản lý vệ sinh môi trường trong thôn; cải tạo hệ thống tiêu, thoát nước; cải tạo, khôi phục các ao hồ sinh thái; trồng cây xanh nơi công cộng, xử lý rác thải;

e) Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, chống các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn hóa trong phạm vi thôn và tham gia các phong trào thi đua do xã phát động;

g) Tổ chức các hoạt động hỗ trợ các hộ nghèo và giúp đỡ nhau phát triển kinh tế tăng thu nhập, giảm nghèo;

h) Tự giám sát cộng đồng các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn thôn. Thành lập các nhóm quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình sau khi nghiệm thu bàn giao;

i) Đảm bảo an ninh, trật tự thôn xóm; Xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, nội quy phát triển thôn.

Điều 5. Thông tin, tuyên truyền

1. Ban chỉ đạo các cấp tổ chức tuyên truyền, học tập nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng chuyên mục về xây dựng NTM trên